

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày 18- 08-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải; Ông Nguyễn Kim Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Đỗ Xuân T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1996 tại xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đức Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: chưa; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/05/2021 đến ngày 01/06/2021. Từ ngày 01/06/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Như Xuân. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người bị hại:**

Anh Trương Ngọc B – Sinh năm 1996. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thanh Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Văn C – Sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Phố 3, thị Trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

Anh Lương Khắc N – Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: thôn Đức Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/05/2021, Đỗ Xuân T (sinh năm: 1996, ở tại thôn Đức Bình - Tân Bình - Như Xuân) và anh Trương Ngọc B (sinh năm: 1996, ở tại thôn Thanh Bình - Tân Bình - Như Xuân) đến nhà anh Trương Ngọc Mạnh (sinh năm 1996, ở tại thôn Thanh Bình - Tân Bình - Như Xuân) chơi và ngủ lại tại đây; anh B và T chơi điện thoại đến khuya thì đi ngủ, anh B đi ngủ trước và để chiếc ĐTDĐ OPPO RENO 5 của anh ở bên hông giường, do đã biết mặt khẩu màn hình điện thoại từ trước nên T đã tự ý lấy điện thoại của B để chơi; quá trình chơi T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại; đến khoảng 05 giờ sáng ngày 27/05/2021, T lấy trộm chiếc ĐTDĐ OPPO RENO 5 của anh B và bỏ đi luôn; khi T đi đến quán ăn sáng nhà chị Lý ở thôn Đức Bình - Tân Bình thì gặp anh Lương Khắc N (sinh năm 1997, ở tại thôn Đức Bình - Tân Bình - Như Xuân) nên T nhờ anh N chở đến TT Bến Sung - Như Thanh - Thanh Hóa (đoạn gần BVĐK huyện Như Thanh) để bắt xe buýt xuống Tp. Thanh Hóa. Sau khi chở T xuống đến nơi thì anh N quay về luôn, còn T đi bộ một mình lại cửa hàng ĐTDĐ “C Vân” gần cầu Khe Ròng đoạn thuộc khu phố 3 - Bến Sung - Như Thanh - Thanh Hóa để hỏi cầm cố chiếc ĐTDĐ OPPO RENO 5 đã lấy trộm của anh B. Tại đây, T gặp anh C (chủ cửa hàng) và cầm cố được 2.500.000đ; Cầm cố điện thoại xong, T đi bộ sang cửa hàng mua bán đồng hồ cách cửa hàng điện thoại “C Vân” khoảng 20m và mua một chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI để sử dụng; đến khoảng 11 giờ trưa ngày 27/05/2021, T bắt xe buýt từ TT Bến Sung đi đến Tp. Thanh Hóa, rồi tiếp tục bắt xe buýt đến TT Thiệu Hóa - Thiệu Hóa - Thanh Hóa chơi; tại đây T có vào quán điện thoại “Minh Lân” ở tiểu khu 4 - TT Thiệu Hóa - Thiệu Hóa để lấy chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy A6+, màu đen mà T để lại sửa trước đó để sử dụng; đến chiều tối T bắt xe buýt quay về Tp. Thanh Hóa rồi qua chỗ mẹ là bà Nguyễn Thị H ở đường Cao Thắng – Tp. Thanh Hóa để lấy đồ đạc, quần áo; đến tối ngày 28/05/2021, T quay về nhà ở thôn Đức Bình - Tân Bình - Như Xuân cho đến khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân triệu tập làm việc; tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân T đã xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành xác minh và thu giữ được chiếc ĐTDĐ OPPO RENO5, màu trắng mà T trộm cắp của anh B tại hàng ĐTDĐ “C Vân” tại địa chỉ khu phố 3 – TT Bến Sung - Như Thanh - Thanh Hóa.

Tại bản kết luận số 16/KL-ĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân kết luận: 01 điện thoại ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu trắng (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 8.232.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại anh Trương Ngọc B khai báo: vào sáng ngày 27/05/2021, khi anh ngủ dậy thì không thấy chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu trắng của mình ở đâu, anh đã tìm kiếm xung quanh đều không thấy, còn Đỗ Xuân T thì đã rời khỏi nhà của anh Mạnh từ bao giờ không ai biết nên anh B có nghi ngờ T đã lấy trộm chiếc điện thoại nói trên của anh; đến ngày hôm sau anh vẫn không tìm được điện thoại và không thấy T quay lại, nên anh đã báo cáo sự việc nói trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đề nghị được làm rõ nội dung sự việc và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp của mình, T đã lợi dụng sơ hở, lúc anh B đi ngủ trước và để chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu trắng của anh B ở bên hông giường, T đã tự ý lấy điện thoại của anh B để chơi sau đó lấy trộm chiếc điện thoại này mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân; T khai báo số tiền cầm cố được đã mua đồng hồ đeo tay với giá 370.000đ, trả tiền sửa chiếc ĐTDĐ Sam sung Galaxy A6+ hết 800.000đ, số tiền 1.330.000đ còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết, quá trình ra đầu thú T không còn tiền.

Chủ cửa hàng ĐTDĐ C Vân, anh Lê Văn C khai báo: vào khoảng 09 giờ sáng ngày 27/05/2021, có một nam thanh niên (anh C không quen biết) đi bộ một mình đến hỏi muốn cầm cố 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu trắng, sau khi kiểm tra điện thoại anh C nói không nhận cầm đồ; tuy nhiên do nghe người thanh niên (T) nói đang rất cần tiền và một đến hai hôm sẽ lấy nên C đã nhận cầm cố chiếc điện thoại và đưa cho T 2.500.000đ; C nói “khi nào lấy máy đưa anh đồng nào thì đưa”; sau đó T cầm số tiền 2.500.000đ thì T đi luôn; đến tối ngày 28/05/2021 khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đến cửa hàng điện thoại di động làm việc thì anh C mới biết chiếc ĐTDĐ nhận cầm cố nói trên là do T trộm cắp mà có, anh C chưa lấy bất kỳ tiền lãi xuất nào của T và đã giao nộp chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan điều tra; do anh C không biết ĐTDĐ nhận cầm cố nói trên do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 điều 323 BLHS đối với Lê Văn C;

Anh Lương Khắc N khai báo: Vào sáng ngày 27/05/2021, anh N có gặp T tại thôn Đức Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân; sau đó T nhờ anh chở xuống TT Bến Sung - Như Thanh để bắt xe buýt đi Tp. Thanh Hóa; do có mối quan hệ quen biết với

nhau nên anh đồng ý chở T đi, xuống đến đoạn BVĐK huyện Như Thanh thì T xuống xe và anh quay về xã Tân Bình - Như Xuân luôn; Sau đó T đi đâu làm gì thì anh không rõ, anh cũng không biết việc T đã lấy trộm chiếc ĐTDĐ của anh B trước đó.

Quá trình điều tra, khi biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có, Lê Văn C đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và gia đình bị cáo Đỗ Xuân T đã trả lại cho anh Lê Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy việc trả lại tài sản bị mất cho người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Ngọc B chiếc điện thoại mà bị cáo T trộm cắp của anh B, anh B cũng không yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSNN ngày 30/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Tại phiên Tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 06 (sáu) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/08/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/05/2021 bị cáo Đỗ Xuân T đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 27/05/2021, Đỗ Xuân T đã nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng sơ hở, lúc anh Trương Ngọc B đi ngủ trước và để chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu trắng của anh B ở bên hông giường, T đã tự ý lấy điện thoại của B để chơi sau đó lấy trộm chiếc điện thoại có giá trị theo định giá tài sản là 8.232.000 đồng mang đi cầm cố để tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số 34/CT-VKSNX ngày 30/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị tài sản là chiếc điện thoại đã trộm cắp trị giá 8.232.000 đồng. Mục đích phạm tội của bị cáo là để có tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo T phải được xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đỗ Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng với gia đình đã kịp thời khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về lỗi lầm đã phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo Đỗ Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng đồng thời cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu trắng, số IMEI1: 865545057682716; số IMEI2: 865545057682708; đây là chiếc điện thoại T đã trộm cắp được của anh B, anh B đã đề nghị Cơ quan điều tra trả lại; ngày 10/06/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS. Nên HĐXX không xem xét.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ màu đen, có số IMEI1: 355612096156172; số IMEI2: 355613096156170 (tình trạng máy hoạt động bình thường); 01 đồng hồ đeo tay có vỏ và dây bằng kim loại màu ghi vàng, bên trong mặt đồng hồ có chữ HALEI; Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Như Xuân. Đây là những tài sản bị cáo có được từ số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động trộm cắp của anh B, nhưng sau đó bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Lê Văn C do đó những tài sản này bị cáo T là chủ sở hữu hợp pháp, không phải là công cụ phương tiện phạm tội do đó cần trả lại những tài sản trên cho Đỗ Xuân T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trương Ngọc B không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Bị cáo T và gia đình đã bồi thường số tiền số tiền 2.500.000đ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn C, anh C không yêu cầu gì về dân sự. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Chủ cửa hàng ĐTDĐ C Vân, anh Lê Văn C là người đã cầm cố chiếc điện thoại mà bị cáo T đã trộm cắp nhưng anh C không biết chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm đối với anh Lê Văn C là phù hợp. Về hành vi này của anh Lê Văn C đã bị Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn C về hành vi “*Hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT*” quy định tại điểm a, khoản 3, điều 11, nghị định 167/2013/NĐ-CP

ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Lương Khắc N là người đã chở bị cáo T từ thôn Đức Bình, xã Tân Bình huyện Như Xuân xuống thị Trấn Bến Sung huyện Như Thanh vào ngày 27/05/2021, sau đó T đi đâu làm gì thì anh N không rõ, anh cũng không biết việc T đã lấy trộm chiếc ĐTDĐ của anh B trước đó; do đó, hành vi của anh Lương Khắc N không phải là đồng phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Đỗ Xuân T.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Xuân T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Đỗ Xuân T ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ màu đen, có số IMEI1: 355612096156172; số IMEI2: 355613096156170 (tình trạng máy hoạt động bình thường); 01 đồng hồ đeo tay có vỏ và dây bằng kim loại màu ghi vàng, bên trong mặt đồng hồ có chữ HALEI; Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/08/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân và công an huyện như Xuân.

Về dân sự: HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân
- Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Kim Sơn

Lê Thanh Hải